

Số: 776 /QĐ-UBND

Đại Từ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông nông thôn
xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI TỪ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật số 57/2024/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị quyết: Số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan để sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1683/NQ - UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực

quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Nghị định số 125/2025/NĐ - CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025 của Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số nội dung các Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng bộ xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ xây dựng ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng bộ xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình và Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng bộ xây dựng hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng; Thông tư số 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; Thông tư số 08/2025/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của UBND xã Đại Từ V/v thành lập Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Đại Từ;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 25/12/2025 của UBND xã Đại Từ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình xã Đại Từ;

Căn cứ công văn số 1192/UBND-KT ngày 12/12/2025 của UBND xã Đại Từ về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2026;

Căn cứ các Quyết định: Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 06/3/2026 của UBND xã Đại Từ về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật; Tư vấn thẩm tra dự án: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ; Quyết định số 54/QĐ-DVTH ngày 07/4/2026 của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Đại Từ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ; Quyết định số 55/QĐ-DVTH ngày 07/4/2026 của Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Đại Từ về việc phê

duyet kết quả chỉ định thầu các gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật; Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ;

Căn cứ hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng dự án: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Thái Nguyên lập;

Căn cứ Báo cáo số 43/BCTTr-TAC ngày 04/5/2026 của Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc TAC báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế xây dựng: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ.

Căn cứ Thông báo kết quả thẩm định số: 17/XD,NN&MT-TĐXD ngày 04/6/2026 của Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường về việc: Thông báo kết quả thẩm định hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng dự án: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ;

Xét đề nghị của Trung tâm dịch vụ tổng hợp tại Tờ trình số 164/TTr-DVTH ngày 19/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, gồm các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đường giao thông nông thôn xóm Bình Khang đi xóm Hòa Bình, xã Đại Từ.

2. Mã số thông tin công trình (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng):

3. Địa điểm xây dựng: xóm Bình Khang, xóm Hòa Bình, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Từ.

5. Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Đại Từ.

Địa chỉ: Xóm Bình Sơn, xã Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tổ chức lập khảo sát xây dựng (nếu có); tổ chức tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Thái Nguyên. Tổ chức thẩm tra Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc TAC.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết

kế của công trình chính: Dự án nhóm C, Công trình giao thông, cấp IV;

8. Mục tiêu dự án:

Hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông trong khu vực, tăng tính kết nối, tạo điều kiện đi lại, giao thương buôn bán thuận lợi cho nhân dân thúc đẩy phát triển kinh tế của xã Đại Từ sau khi sáp nhập.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Đầu tư xây dựng dự án: Nâng cấp tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp V miền núi theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005. Tốc độ thiết kế 40km/h.

- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Bề rộng nền đường: $B_{nền} = 2 \times 2,75m + 2 \times 0,75m = 7,0m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{mặt} = 2 \times 2,75m = 5,50m$.

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông xi măng M250

- Rãnh dọc: Thiết kế bằng rãnh xây gạch có nắp đậy bằng BTCT, khẩu độ thoát nước $B=60cm$.

- Cống ngang: Xây dựng kiên cố bằng cống bản, kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

- Công trình trên tuyến: Xây dựng 01 cống hộp khẩu độ $B \times H = 6 \times 4m$, kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép.

(Chi tiết theo hồ sơ kèm theo)

10. Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

* Tiêu chuẩn thiết kế, thiết kế điển hình được áp dụng.

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
I	Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác khảo sát	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao	QCVN 11:2008/BTNMT
2	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu các điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng	QCVN 02:2009/BXD
3	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc thủy văn	QCVN 47:2012/BTNMT
4	Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát	TCCS 31:2020/TCĐBVN
5	Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình	TCVN 9401:2012
6	Công tác trắc địa trong xây dựng - Yêu cầu chung	TCVN 9398:2012
7	Khảo sát cho xây dựng, nguyên tắc cơ bản	TCVN 4419:1987
8	Khoan thăm dò địa chất công trình	TCVN 9437:2012

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
II	Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thiết kế	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2024/BGTVT
2	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054:2005
3	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2018
4	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế	TCVN 5573:2011
5	Tiêu chuẩn lớp móng CPDD trong kết cấu áo đường ô tô	TCVN 8859: 2011.
6	Tiêu chuẩn thiết kế áo đường cứng	TCCS39:2022/TCĐBVN
III	Tiêu chuẩn áp dụng trong công tác thi công và nghiệm thu	
1	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2014/BXD
2	Quy trình thiết kế lập tổ chức xây dựng và thiết kế thi công	TCVN 4252:2012
3	Công trình xây dựng - Phân cấp đá trong thi công	TVCN 11676:2016
4	Công tác đất - Thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
5	Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
6	Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9361:2012
7	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115:2019
8	Kết cấu gạch đá - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCVN 4085:2011
9	Cầu và cống - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu	TCCS 05:2012/TCĐBVN
10	Nhũ tương nhựa đường Axit thẩm bảm - Yêu cầu kỹ thuật, thi công và nghiệm thu	TCCS 27:2019/TCĐBVN
11	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1:2022
12	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
13	Ống bê tông cốt thép thoát nước	TCVN 9113:2012
14	Cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012
15	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - Quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4453:1995

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn	Mã hiệu
16	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
17	Thép cốt bê tông	TCVN 1651:2018
18	Cát nghiền cho bê tông và vữa	TCVN 9205:2012
19	Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu -Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng	TCVN 9377-1:2012
20	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong xây dựng	QCVN 18:2021/BXD
21	Các định mức, Quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế Việt Nam hiện hành;	

11. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **7.162.655.984 đồng**

(Bằng chữ: Bảy tỷ một trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn chín trăm tám mươi tư đồng./.)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	5.990.409.604 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	180.863.741 đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	496.623.566 đồng
- Chi phí khác:	153.680.217 đồng
- Chi phí dự phòng:	341.078.856 đồng

12. Tiến độ thực hiện dự án (thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện dự án): 2025-2027.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn thu cấp quyền sử dụng đất, nguồn xây dựng cơ bản tập trung và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không thực hiện.

16. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Giao Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đại Từ căn cứ vào các quy định của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các Luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành luật tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Giao Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho UBND xã trong công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã Đại Từ, Trưởng Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, các cá nhân, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (Thực hiện);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Phòng GD số 3 – KBNN KV VII;
- Lưu: VT.UBND. 

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hưng